Tiết 24

**§3: HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Về kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

- Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau.

- Nhận biết được các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau.

- Biết cách viết kí hiệu hai tam giác bằng nhau theo sự tương ứng bằng nhau về cạnh và góc.

- Vận dụng được các kiến thức đã học về hai tam giác bằng nhau vào giải bài tập

*2. Về năng lực:*

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực toán học như: *NL tư duy và lập luận toán học* thông việc thực hiện thực hành luyện tập. *NL giải quyết vấn đề thông qua việc* giải quyết các tình huống trong bài. *NL mô hình hóa toán học* thông qua việc xem và quan sát các video về mô hình vật thật*.*

*3. Về phẩm chất:*

- Góp phần phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Hình ảnh hoặc clip về một số hình ảnh liên quan đến hai tam giá bằng nhau. Phiếu học tập cho HS.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, giấy màu, kéo cắt giấy.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 7 phút)

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm tìm các tam giác bằng nhau bằng giấy mà GV phát.

**a) Mục tiêu :**

- HS bước đầu nhận biết được hai tam giác bằng nhau.

**b) Nội dung:**  HS hoạt động nhóm để tìm các cặp tam giác bằng nhau.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được HS ghi nhận và kiểm chứng về khái niệm hai tam giác bằng nhau thông qua các vật cụ thể.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **NỘI DUNG** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (lớp chia thành 4 nhóm):- GV phát cho các nhóm các tam giác giấy có nhiều màu sắc khác nhauYêu cầu:+ Em hãy tìm các tam giác bằng nhau?+ Làm thế nào để em kiểm tra được các tam giác đó bằng nhau?**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- Tìm các tam giác bằng nhau theo nhóm- Thảo luận nhóm để trình bày câu trả lời**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần kết quả tìm được và phần trả lời câu hỏi.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. - GV đặt vấn đề vào bài mới: Khi hai tam giác có thể đặt chồng khít lên nhau, ta nói hai tam giác đó bằng nhau. Bài học hôm nay sẽ tìm hiểu về “Hai tam giác bằng nhau”. | - Tìm được các cặp tam giác giấy màu bằng nhau thông qua việc đặt chồng khít hai tam giác lên nhau |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Khái niệm hai tam giác bằng nhau** (khoảng 15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau, xác định được các cạnh tương ứng và các góc tương ứng của hai tam giác đó bằng nhau. Từ đó viết được kí hiệu hai tam giác bằng nhau.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu thực hiện hoạt động 1 và hoạt động 2 theo SGK – trang 78, 79.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- GV yêu cầu học sinh đọc nội dung của hoạt động 1 và hoạt động 2 trong SGK.- Thực hiện hoạt động 1 và hoạt động 2 theo cá nhân.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS lắng nghe GV hướng dẫn- HS thực hành cắt giấy 2 tam giác theo yêu cầu của hoạt động 1 và ghi nội dung các câu trả lời vào vở.- HS trả lời hoạt động 2 vào vở.**\* Báo cáo, thảo luận:**- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV giới thiệu khái niệm và cách kí hiệu hai tam giác bằng nhau.- GV nhấn mạnh quy ước: Khi viết hai tam giác bằng nhau, tên đỉnh của hai tam giác đó phải viết theo đúng thứ tự tương ứng với sự bằng nhau.- Từ quy ước trên GV đưa ra mục chú ý trong SGK – T.78). | **1. Khái niệm hai tam giác bằng nhau**- Sau khi đặt chồng khít tam giác  lên tam giác , ta có:+ Các cạnh tương ứng: , , + Các góc tương ứng: , , .- Khái niệm: Hai tam giác bằng nhau là hai tam giác có các cạnh tương ứng bằng nhau và các góc tương ứng bằng nhau. - Kí hiệu: Khi hai tam giác  và  bằng nhau thì ta kí hiệu: - Quy ước: Khi viết hai tam giác bằng nhau, tên đỉnh của hai tam giác đó phải viết theo đúng thứ tự tương ứng với sự bằng nhau.- Chú ý (SGK – T.78), ,  và , ,  . |

**Hoạt động 2.2: Ví dụ** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs nhận biết được các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau. Từ đó, HS viết được kí hiệu hai tam giác bằng nhau

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu hs hoạt động theo cặp làm ví dụ

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- HS đọc ví dụ trong sgk – tr.79.- HS hoạt động theo cặp làm ví dụ: Tìm các cặp tam giác bằng nhau có trong hình 31- HS hoạt động các nhân làm mục luyện tập: Tính độ dài cạnh MP và số đo góc ACB.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cặp mục ví dụ.- Hoạt động cá nhân bài luyện tập**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu 2 nhóm trình bày kêt quả thực hiện.- GV gọi HS trả lời kết quả của bài luyện tập- HS cả lớp quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định:** - GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa cách kí hiệu hai tam giác bằng nhau. | **2. Ví dụ**Quan sát hình 31-sgk-79- Xét  và có: ; ;  ; ; Do đó - Xét  và có: ; ;  ; ; Do đó *Luyện tập (SGK – Tr.79)*- Vì  nên AC = MP (2 cạnh tương ứng)và  (2 góc tương ứng)Mà AC = 4cm nên MP = 4cm nên  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (khoảng 35 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được cách ký hiệu hai tam giác bằng nhau, viết được hai cạnh tương ứng bằng nhau, hai góc tương ứng bằng nhau.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập 1 và bài tập 2 SGK trang 79.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 1 và bài tập 2 SGK trang 79.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**GV giao nhiệm vụ: Làm bài tập 1(SGK trang 79)**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện làm bài tập 1 (SGK trang 79)- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 1:+ Khi các em có các cặp cạnh tương ứng nào bằng nhau.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS lên trình bày (lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt).- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động. | **II. Bài tập****Bài 1 (SGK trang 79):**Vì  nên , ,  (2 cạnh tương ứng)Mà , ,  nên:  |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**- Làm bài tập 2 SGK trang 79.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ: Khi các em có các cặp góc tương ứng nào bằng nhau?+ Để tính , em tính như thế nào?**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu 1 Hs lên bảng trình bày.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 2 (SGK trang 79):**Áp dụng định lý tổng các góc của một tam giác trong , ta có: hay Vì  nên  (2 góc tương ứng)Mà nên  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về hai tam giác bằng nhau để tìm hiểu, giải thích một số kiến thức liên quan.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Làm bài tập 3 và bài tập 4 (SGK trang 79).

- Sưu tầm và ghi chép lại những hình ảnh trong thực tế cuộc sống về hai tam giác bằng nhau.

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ học tập 3: như mục Nội dung**

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (khoảng 5 phút)

- Làm bài tập bổ sung.

- Đọc trước bài 4: Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh.

**Bài tập bổ sung:**

**Câu 1:** Khẳng định nào sau đây là đúng?

* 1. Hai tam giác có các góc tương ứng bằng nhau là hai tam giác bằng nhau.
	2. Hai tam giác có hai cặp góc tương ứng bằng nhau là hai tam giác bằng nhau.
	3. Hai tam giác có các góc tương ứng bằng nhau, các cạnh tương ứng bằng nhau là hai tam giác bằng nhau.
	4. Hai tam giác có chu vi bằng nhau là hai tam giác bằng nhau.

**Câu 2:** Cho . Biết *AB* = 6*cm*, *HK* = 5*cm*, *CA* = 8*cm* . Chu vi của  bằng

**A.** 15 cm. **B.** 17 cm. **C.** 19 cm. **D.** 20 cm

**Câu 3:** Cho . Biết *AB = 8cm, BC = 5cm, PR = 2QR.* Chu vi của tam giác ABC bằng:

**A.** 18cm **B.** 23cm **C.** 20cm **D.** 21cm